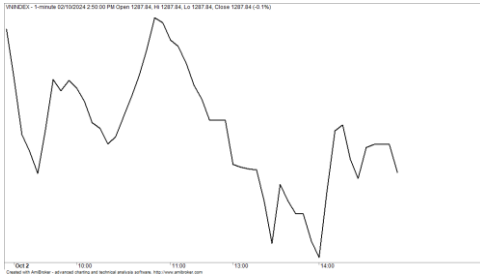


Diễn biến thị trường trong phiên

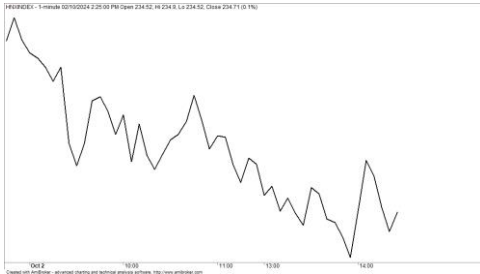
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,287.84	235.05	93.28
% ngày	-0.34%	-0.42%	0.00%
% tuần	0.03%	-0.34%	-0.24%
% tháng	0.31%	-1.06%	-0.95%
% năm	11.48%	-0.71%	5.18%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	17,704	1,153	627
TB 1 tuần	19,817	1,485	858
TB 1 tháng	16,360	1,149	662
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,364.10	47.91	13.54
Bán	1,106.52	47.95	27.87
Giá trị ròng	257.58	-0.04	-14.33
Độ rộng TT			
Mã Tăng	85	61	141
Mã Giảm	237	89	159
Không Đổi	93	165	603
Chỉ số chính			
P/E	13.94	16.31	27.48
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,285	331	1,429
LS Cổ tức	2.17%	3.00%	4.22%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh và suy yếu trở lại trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông tăng nhiệt và TTCK Mỹ điều chỉnh nhẹ. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1287.84 điểm giảm 0.34%. Chỉ số HNX-Index giảm 0.42%, chỉ số Upcom-Index đóng cửa không thay đổi. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn sụt giảm còn 19,484 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm vốn hóa lớn đặc biệt là nhóm dẫn dắt gần đây gồm Ngân hàng, Chứng khoán phân hóa và suy yếu với TPB (2.34%), TCB (1.01%), PLX (1.01%), ACB (0.19%)...diễn biến tích cực. Ngược lại, phần đông cổ phiếu như BCM, CTG, HDB, HPG, SAB, SHB, VIB, VPB, VRE...giảm từ 1-2% mỗi mã.

Nhóm cổ phiếu Bất động sản thương mại bị bán mạnh trong phiên hôm nay như DIG, PDR, LDG, NVL giảm trên 1%. Nhóm ngành Chứng khoán giảm là chủ yếu trong đó ORS (3.55%) đi ngược.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng 240 tỷ đồng tập trung tại TCB (258 tỷ), PNJ (161 tỷ), FPT(67 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, VPB (74 tỷ), HDB (62 tỷ), CTG (48 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index sẽ thử thách lại ngưỡng 1,300 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực và rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp cho nên nhịp điều chỉnh có thể nhanh chóng kết thúc. Điểm tích cực là các nhà đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục mua ròng mạnh và nhóm Ngân hàng vẫn duy trì đà tăng mạnh. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm nhẹ cho thấy nhà đầu tư vẫn còn tỏ ra thận trọng với diễn biến thị trường hiện tại, nhưng tâm lý thận trọng tập trung ở nhóm Midcaps và Smallcaps.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục mua và nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục ngắn hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1287.84	-0.34%
VN30	1354.51	-0.32%
VN Mid	1930.96	-0.76%
VN Small	1428.23	-0.55%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	235.05	-0.42%
HN30	513.58	-0.45%
VNX AllSh	1343.57	-0.47%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	93.28	0.00%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1364.10	
Bán	1106.52	
GT ròng	257.58	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	47.91	
Bán	47.95	
GT ròng	-0.04	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	13.54	
Bán	27.87	
GT ròng	-14.33	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	310	6.89%
ORS	500	3.55%
NAF	500	2.40%
TPB	400	2.34%
CCL	150	1.63%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SPI	400	10.00%
MCO	1200	9.52%
BVS	1100	2.53%
PVC	300	2.31%
VFS	300	2.22%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HRT	561	3.67%
PXL	397	2.84%
OIL	195	1.52%
DRI	143	1.15%
GPC	53	0.96%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PDR	-1250	-5.57%
DXG	-800	-4.79%
LDG	-100	-4.57%
SGR	-1800	-4.11%
NHA	-700	-2.70%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	-1100	-9.24%
CTP	-1900	-5.00%
IDJ	-300	-4.41%
TIG	-500	-3.60%
API	-300	-3.23%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CC1	-568	-3.81%
DSC	-684	-2.89%
VNA	-684	-2.62%
VAB	-205	-2.11%
VGX	-306	-2.08%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	514,196,396	
BID	283,311,664	
FPT	198,474,892	
CTG	196,004,699	
VHM	189,197,267	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	19,309,838	
IDC	19,007,996	
MBS	17,286,778	
HUT	14,726,447	
THD	13,667,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	226,354,952	
VGI	200,477,581	
MCH	142,400,022	
BSR	74,948,377	
VEA	59,066,489	

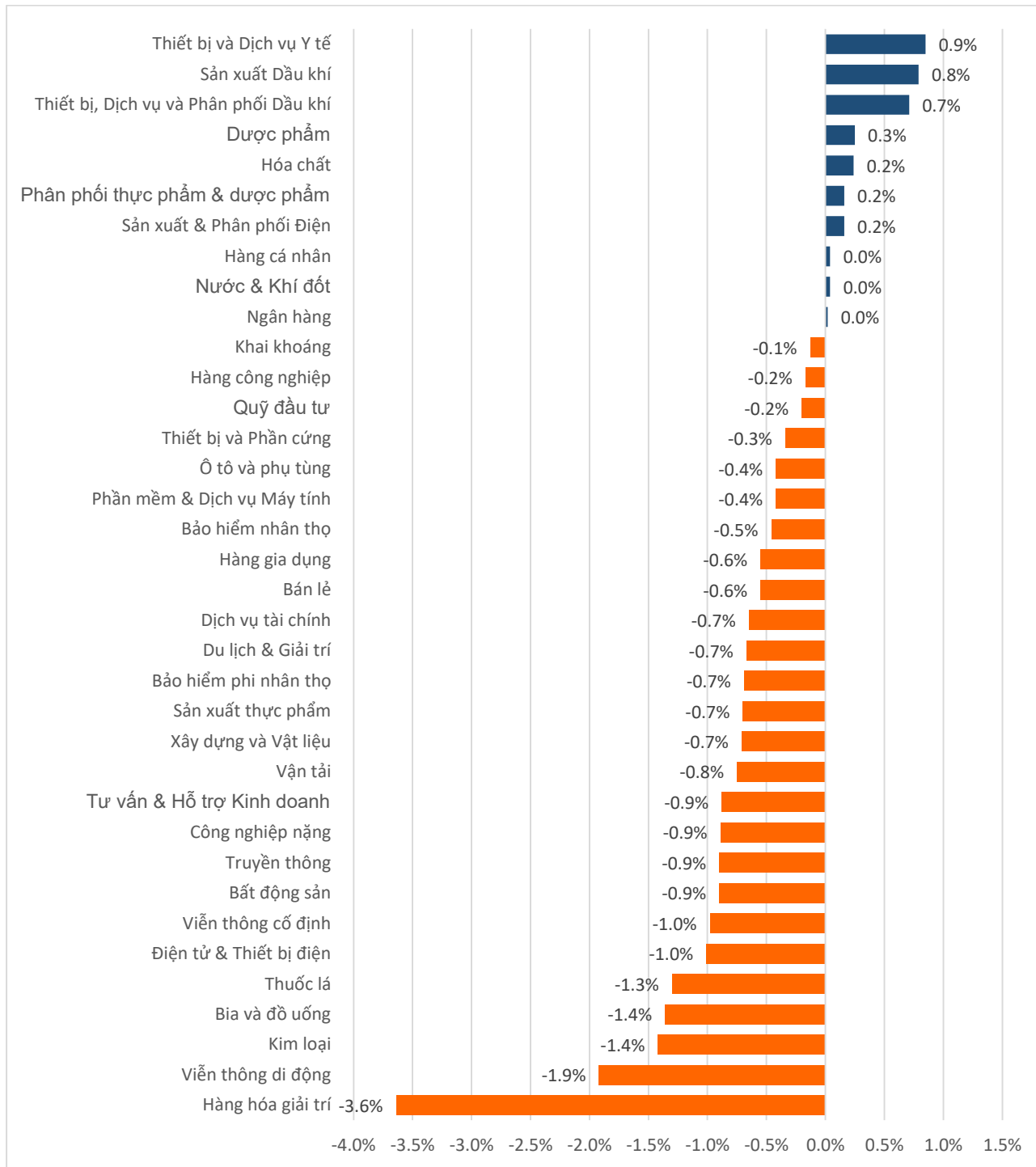
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VPB	43,197,905	28,870,739
TPB	34,218,608	19,487,300
TCB	30,542,201	21,089,365
HPG	28,434,714	23,754,279
EIB	25,320,000	14,166,582

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	152,624,901,800	11,850,645
MBS	182,900,609,600	3,594,746
CEO	88,462,330,400	5,121,452
PVS	134,181,167,900	2,665,301
HUT	22,509,273,500	2,811,300

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	180,745,481,700	6,738,688
BCR	14,151,758,500	1,486,417
OIL	32,197,692,500	1,763,127
BVB	22,368,782,300	1,210,588
HNG	6,324,284,100	8,026,709



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

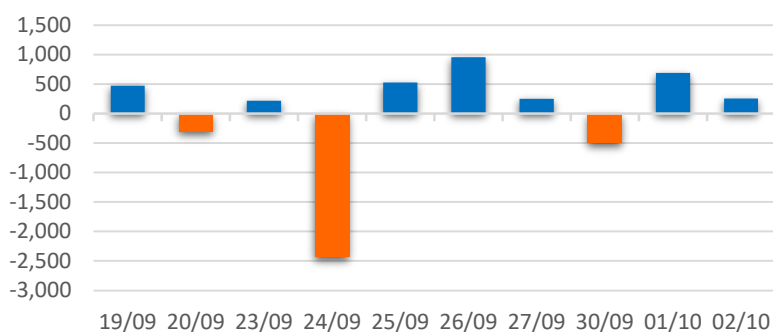


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

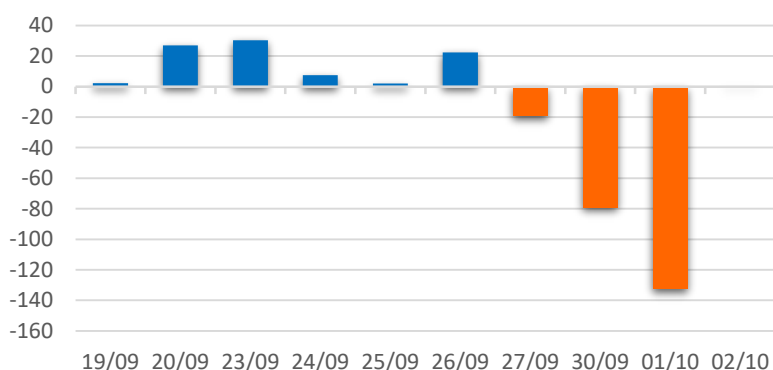
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TCB	259,056	VPB	-74,257
PNJ	158,995	HDB	-61,598
FPT	66,798	CTG	-47,775
VCB	48,810	HPG	-36,556
VHM	46,718	DPM	-34,006

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

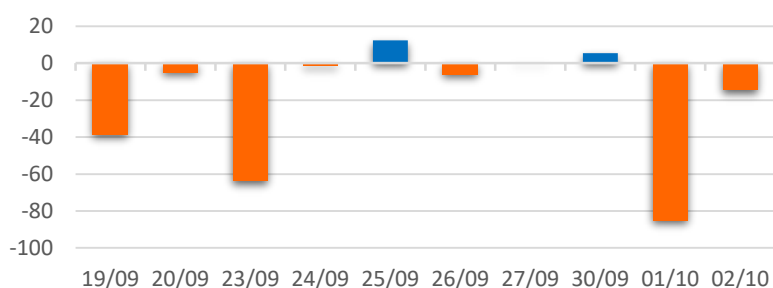
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBS	12,881	IDC	-11,201
PVS	3,562	TNG	-3,679
BVS	2,359	TIG	-2,049
NTP	2,159	CEO	-1,862
VFS	1,495	VC3	-1,298

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	3,101	MCH	-4,581
MPC	301	VEA	-3,529
GHC	171	QTP	-2,124
ABI	158	NTC	-1,838
ACV	154	OIL	-1,643

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBB	203,150	ACB	26,503
HPG	142,354	MSN	22,209
VPB	131,679	PDR	15,169
VNM	99,632	FTS	11,344
PNJ	65,768	VCB	8,326

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

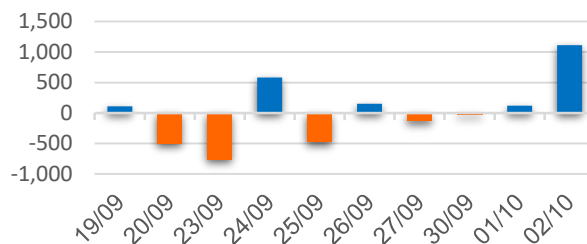
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	57,222	MBS	4,726
MST	3,776	PVS	3,284
TNG	130	DL1	601
CEO	127	NTP	441

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

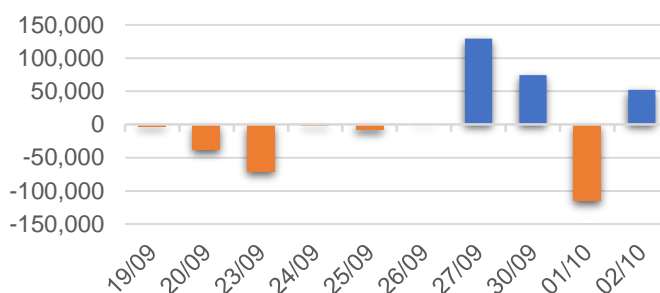
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	48,629.00	VCR	35,223
APF	843.29	BCR	1,490

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

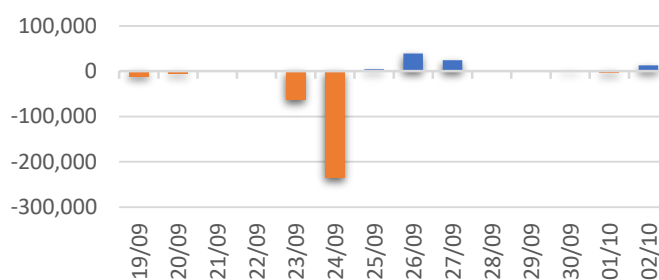
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



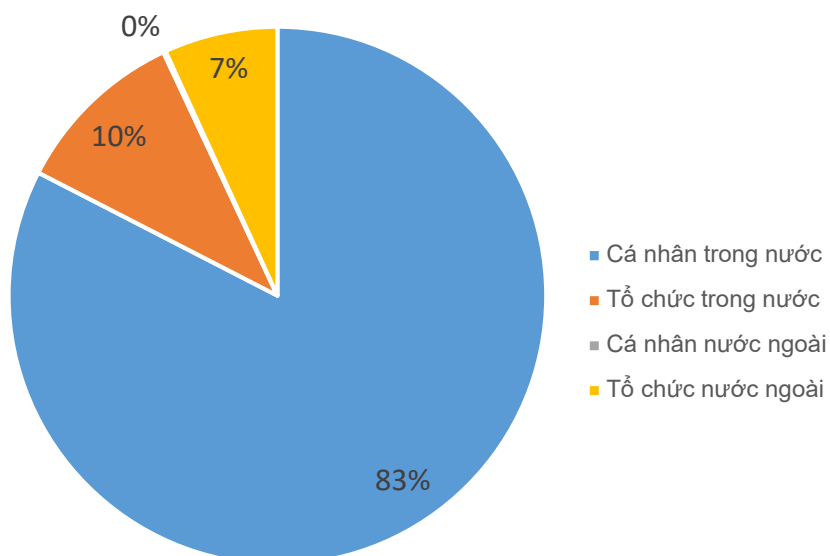
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



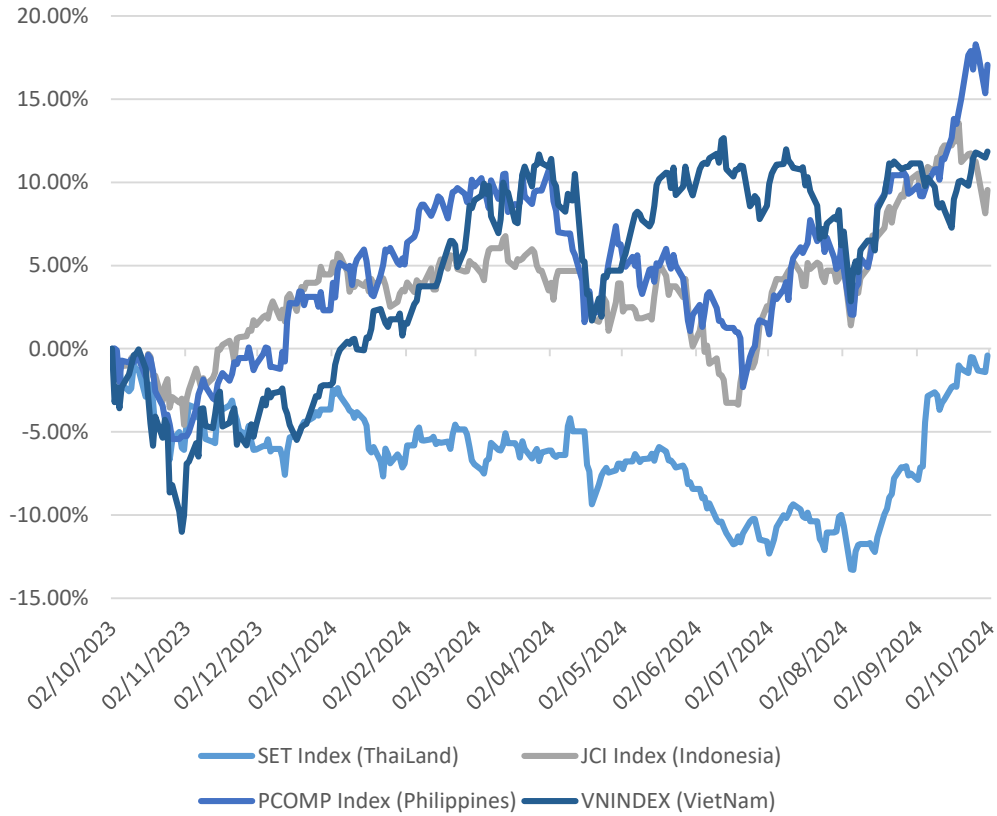
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



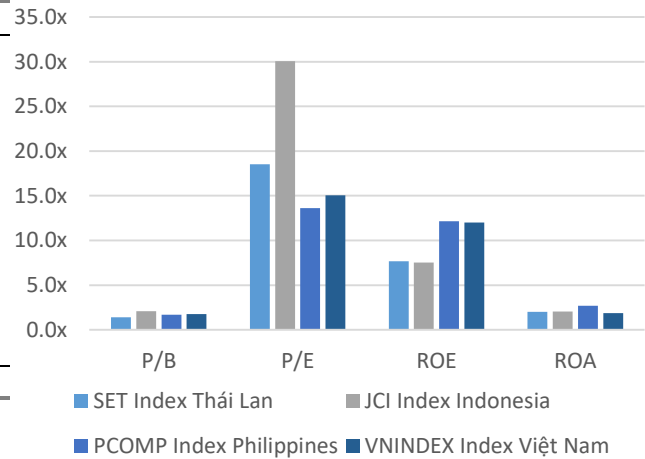
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.7x	1.7x
P/E		18.5x	30.1x	13.6x	15.1x
ROE	%	7.68	7.53	12.14	11.99
ROA	%	2.00	2.03	2.68	1.85
Vốn hóa	Tỷ USD	550.11	827.49	177.57	215.08
GTGD	Tỷ USD	1.54	0.96	0.10	0.61
LS cổ tức	%	3.25	3.14	2.58	1.80

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written